

Bản án số: 936/2023/HC-PT
Ngày 26 – 10 – 2023
V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Ông Nguyễn Văn Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Vi Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 584/2023/TLPT-HC ngày 17 tháng 8 năm 2023 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 06/2023/HC-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2492/2023/QĐ-PT ngày 02 tháng 10 năm 2023; giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp GB, xã THC, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp, (có mặt);

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Tô Phú Đ – Luật sư làm việc tại Văn phòng Luật sư CC, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ: Số 02, đường NCT, Khóm 5, Phường 1, thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

- **Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TH, tỉnh Đồng Tháp, (xin vắng mặt);

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Tấn H – Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện TH; cùng địa chỉ: Số 323 NH, thị trấn SR, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân huyện TH, tỉnh Đồng Tháp (sau đây huyện TH, tỉnh Đồng Tháp gọi tắt là huyện TH);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn Nh – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TH, (xin vắng mặt);

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện TH: Ông Nguyễn Tấn H – Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện TH; cùng địa chỉ: Số 323 NH, thị trấn SR, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại các Đơn khởi kiện nộp ngày 11/7/2022 và ngày 19/7/2022, người khởi kiện ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Từ năm 1987, khi ông T công tác tại Ban Chỉ huy quân sự xã THC, huyện TH có sử dụng đất chuyên dùng khác với diện tích là 3.200m² thuộc thửa 211, 212, tờ bản đồ số 3 và sử dụng ổn định liên tục. Đến năm 1993, ông T đăng ký và được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện TH cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01114.QSDĐ/A2 diện tích 28.573m², trong đó có 3.200m² đất chuyên dùng khác thuộc thửa 211, 212.

Đến năm 1997, UBND xã THC (sau đây gọi tắt là UBND Xã hoặc là Xã) mở rộng sân bóng đá ra phần đất của ông T để phát triển phong trào thể dục thể thao, nên yêu cầu ông T giao lại diện tích 3.200m² đất chuyên dùng khác cho Xã, đồng thời UBND Xã đổi cho ông T phần đất ruộng có diện tích 3.200m² tọa lạc tại LX, thuộc ấp GB, xã THC, nguồn gốc là thuộc quỹ đất của Xã. Do lúc đó ông T là Đảng viên thực hiện Nghị quyết của Đảng về đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao của Xã nên tạm thời đồng ý giao đất cho Xã một thời gian để làm sân bóng đá và nhận đất ruộng canh tác, cho nên hai bên không có bàn bạc giải quyết đến giá trị chênh lệch của đất và cũng không có chuyển quyền sử dụng đất cho nhau. Việc thỏa thuận chỉ bằng miệng không có giấy tờ.

Đến năm 2008, ông T yêu cầu UBND Xã và UBND huyện TH (sau đây gọi tắt là UBND Huyện hoặc là Huyện) giải quyết giá trị chênh lệch việc đổi đất và cấp thêm cho ông T diện tích 9.800m² thì mới tương xứng với giá trị đất đã đổi với Xã (bởi vì hai loại đất này theo giá thị trường thì chênh lệch rất nhiều, không tương xứng).

Ngày 25/5/2009, UBND huyện TH ra Thông báo số 53/TB-VPUBND kết luận: “*Không thống nhất giải quyết cấp thêm diện tích 9.800m², giao Ủy ban nhân dân xã mời ông T làm việc, thông báo hiện nay không còn đất để cấp thêm cho ông và yêu cầu ông thực hiện đúng thỏa thuận đổi đất trước đây (3.200m² đất cặp sân bóng đổi 3.200m² đất sản xuất lúa) nếu ông thống nhất thì lập hồ sơ thu hồi giấy đất khu vực sân bóng và cấp giấy diện tích đất sản xuất lúa. Nếu ông không đồng ý thì trả lại cho ông diện tích đất cặp sân bóng và thu hồi đất sản xuất lúa*”.

Từ Thông báo số 53/TB-VPUBND của UBND huyện TH nêu trên, năm

2009 UBND xã THC có mời ông T làm việc, ông T đồng ý theo hướng nhận lại đất ở sân bóng và trả lại đất lúa cho Nhà nước (có lập biên bản). Tuy nhiên, cuối cùng thì UBND Xã không thực hiện theo Thông báo số 53/TB-VPUBND của UBND Huyện, không giao trả đất cho ông T mà Xã còn thông kê, kiểm kê, chỉnh lý hồ sơ địa chính, bản đồ địa chính đưa phần đất vào quỹ đất của Xã, trong khi ông T còn đứng tên quyền sử dụng đất.

Sự việc này kéo dài nhiều năm không giải quyết được nên vào năm 2018, ông T có san lấp đất nâng cao mặt bằng diện tích 650m² trên đất (thửa 211, 212) thì Xã và Huyện ngăn cản. Sau đó, UBND Huyện ra Công văn số 288/UBND-NC ngày 26/9/2018 về việc giữ y việc đổi đất giữa UBND xã THC với ông T với nội dung yêu cầu ông T phải giao nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chỉnh lý biên động. Đồng thời, thông báo ông T xác lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất ruộng 3.200m² và ông T phải di chuyển khối lượng đất đã đổ tại khu đất sân vận động xã THC, trả lại hiện trạng ban đầu như trước khi đổ đất. Ông T không đồng ý với Công văn số 288/UBND-NC của UBND Huyện.

Đến ngày 02/10/2019, UBND huyện TH có Kết luận Thanh tra số 02/KL.UBND về việc Thanh tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn T ngụ xã THC. Ông T không đồng ý với Kết luận Thanh tra số 02/KL-UBND và tiếp tục khiếu nại đến UBND Huyện nhưng Huyện không trả lời kết quả giải quyết. Đến tháng 02/2020, ông T gửi đơn khởi kiện hành chính đến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đối với Công văn 288/UBND-NC ngày 26/9/2018 của UBND huyện TH, Kết luận Thanh tra số 02/KL.UBND ngày 02/10/2019 của UBND huyện TH. Ngày 31/3/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã thụ lý vụ án hành chính số 14/2020/TL-ST-HC về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Ngày 01/7/2020, UBND huyện TH có Quyết định số 539/QĐ-UBND-ND về việc thu hồi thửa đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Văn T sinh năm 1963, ngụ ấp GB, xã THC, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 03/7/2020, ông T có đơn khởi kiện bổ sung gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp yêu cầu hủy Quyết định số 539/QĐ-UBND-ND của UBND huyện TH. Ngày 09/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp có Thông báo 32/2020/TLST-HC về việc thụ lý vụ án (bổ sung).

Trong suốt thời gian từ khi Tòa án thụ lý vụ án, lấy lời khai, bổ sung chứng cứ, đối thoại và do điều kiện khách quan là tình hình dịch bệnh Covid-19, đến ngày 20/01/2022 Tòa án mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T đã chủ động xin rút lại đơn khởi kiện và được Tòa án chấp thuận đình chỉ vụ án.

Lý do rút đơn khởi kiện: Thực hiện theo Luật Đất đai, công tác quản lý Nhà nước về đất đai thuộc thẩm quyền của chính quyền các cấp, việc Nhà nước thu hồi đất của người dân vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, ở đây nếu UBND huyện TH sử dụng

3.200m² đất chuyên dùng khác của ông T để mở rộng sân bóng đá hoặc công trình phúc lợi nào khác, thì ông phải chấp hành. Tuy nhiên, UBND Huyện cho rằng trước đây đã thực hiện đổi đất xong, đã ngang bằng giá trị là không đúng, kể cả ở thời điểm năm 1997 thì 3.200m² đất ruộng ở 01 vị trí không thuận lợi so với 3.200m² đất chuyên dùng khác ở Trung tâm Xã thì không thể nói là ngang bằng giá trị được. Đến thời điểm năm 2020, UBND Huyện có Quyết định số 539/QĐ-UBND-ND thu hồi 02 thửa đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T thì càng không thể nói là ngang bằng giá trị, mặc dù cũng có yếu tố là kinh tế xã hội phát triển.

Mặt khác về mặt pháp lý, vào năm 1997 giữa ông T và UBND xã THC chỉ thỏa thuận miệng về việc đổi đất mà thôi, trên mặt pháp luật ông vẫn là người có quyền sử dụng đất ở 02 thửa 211, 212 trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (thời điểm này Luật Đất đai đã được ban hành thực hiện từ 01/10/1993). Như vậy, căn cứ vào các quy định của Luật Đất đai hiện hành (năm 2013), khi UBND Huyện chính thức có Quyết định thu hồi đất của ông T năm 2020 thì phải có bồi thường lại đất hoặc giá trị đất, cụ thể UBND Huyện đã thống nhất sẽ giao cho ông 3.200m² đất ruộng (thỏa thuận đổi đất từ năm 1997), số đất ruộng này tính theo giá thị trường hiện nay vào khoảng 75.000đ/m², còn 3.200m² đất chuyên dùng khác của ông mà UBND Huyện thu hồi tính theo giá thị trường hiện nay vào khoảng 600.000đ/m², sau khi trừ số đất ruộng, thì phần chênh lệch còn lại, yêu cầu UBND huyện TH phải bồi thường bằng tiền. Đồng thời, đối với số đất san lấp trên thửa đất 211, 212 vào năm 2018, hiện nay vẫn còn, khi giao lại cho Nhà nước, ông T cũng yêu cầu bồi thường. Từ các cơ sở nêu trên, ngày 22/02/2022 ông T có đơn khiếu nại gửi đến UBND huyện TH yêu cầu UBND Huyện xem xét bồi thường phần chênh lệch giá trị đất và số lượng m³ đất đã san lấp như sau:

+ Đất ruộng: $3.200\text{m}^2 \times 75.000 \text{ đồng/m}^2 = 240.000.000 \text{ đồng}$; đất chuyên dùng khác: $3.200\text{m}^2 \times 600.000 \text{ đồng/m}^2 = 1.920.000.000 \text{ đồng}$. Sau khi trừ giá trị 02 diện tích đất phần chênh lệch ($1.920.000.000 \text{ đồng} - 240.000.000 \text{ đồng}$) thì giá trị yêu cầu bồi thường là 1.680.000.000 đồng.

+ Số lượng đất đã san lấp 250 xe, mỗi xe 5m³ giá 400.000 đồng. Theo đó, $250 \text{ xe} \times 400.000 \text{ đồng/xe} = 100.000.000\text{đ}$ (một trăm triệu đồng).

Tổng cộng 02 khoản yêu cầu bồi thường: $1.680.000.000 \text{ đồng} + 100.000.000 \text{ đồng} = 1.780.000.000\text{đ}$ (một tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng).

Đến ngày 28/6/2022, Chủ tịch UBND huyện TH ký ban hành Công văn số 201/UBND-NC về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Văn T. Nội dung Công văn số 201/UBND-NC là không đồng ý xem xét giải quyết yêu cầu bồi thường giá trị đất chênh lệch và công san lấp.

Trong khi chờ Tòa án giải quyết thì Chủ tịch UBND huyện TH ban hành Quyết định số 24/QĐ-XPHC ngày 12/7/2022 xử phạt ông T, vì cho rằng ông lấn chiếm đất công.

Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Công văn số 201/UBND-NC

ngày 28/6/2022 và Quyết định số 24/QĐ-XPHC ngày 12/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện TH, tỉnh Đồng Tháp. Đồng thời, buộc UBND huyện TH xem xét bồi thường giá trị đất chênh lệch khi thu hồi đất và công san lấp của ông T trên đất bị thu hồi, tổng cộng số tiền là 1.780.000.000đ (một tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng).

Tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ, ông Nguyễn Văn T rút lại yêu cầu UBND huyện TH bồi thường phần chênh lệch giá trị đất khi thu hồi là 1.680.000.000 đồng, còn lại yêu cầu UBND huyện TH trả tiền số lượng đất san lấp 250 xe = 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Tại Văn bản số 62/UBND-NC ngày 13/3/2023, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TH trình bày:

Ngày 17/8/1993, ông Nguyễn Văn T được UBND huyện TH cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 28.573m². Trong đó, có 02 thửa: Thửa 212 diện tích 2.700m² và thửa 211 diện tích 500m², tổng diện tích 3.200m², mục đích sử dụng đất chuyên dùng khác. Ông T sử dụng ổn định. Đến năm 1997, phong trào bóng đá của địa phương phát triển mạnh, nên UBND xã THC chủ động mở rộng diện tích sân bóng đá để phục vụ nhu cầu của người dân. Phần mở rộng cho đủ diện tích sân bóng đá có trùng vào đất của ông BT (đất trồng đậu của Chùa CĐ) và có xin Huyện hỗ trợ 05 triệu đồng cho ông BT. Riêng phần đất của ông Nguyễn Văn T, UBND xã THC làm việc với ông T yêu cầu giao lại diện tích 3.200m² đất của ông để mở rộng sân bóng, đổi lại ông T được giao phần đất khác tương ứng diện tích 3.200m² thuộc quỹ đất của địa phương tại cánh đồng LX (thuộc ấp GB, xã THC) theo hình thức hoán đổi.

UBND xã THC với ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận hoán đổi với nhau không lập thành văn bản. Nhưng ông T thống nhất hoán đổi, trên cơ sở đó, UBND Xã giao ông Phạm Văn T1 công chức địa chính Xã (tại thời điểm đó) tiến hành đo đạc 3.200m² quỹ đất để giao cho ông T quản lý, sử dụng liên tục cho đến nay. Còn phần đất của ông T, UBND Xã đã tiếp nhận sử dụng đầu tư mở rộng sân bóng đá phục vụ nhu cầu của người dân địa phương.

Năm 2009, ông T cho rằng việc hoán đổi đất trước đây (năm 1997) ông là bên thiệt thòi nên làm đơn yêu cầu cấp thêm 9.800m² đất quỹ trồng lúa cho tương xứng giá trị. Vụ việc được UBND xã THC báo cáo về UBND Huyện xem xét. Ngày 29/5/2009, Văn phòng UBND huyện TH có Thông báo số 53-VPUBND thông báo kết luận, chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Thành Kh – Phó Chủ tịch UBND Huyện. Trong đó, nội dung yêu cầu của ông Nguyễn Văn T được kết luận như sau: *“Không thống nhất giải quyết cấp thêm diện tích 9.800m², giao Ủy ban nhân dân xã mời ông T làm việc, thông báo rõ hiện nay không còn đất để cấp thêm cho ông và yêu cầu ông thực hiện đúng thỏa thuận đổi đất trước đây. Nếu ông thống nhất thì lập hồ sơ thu hồi giấy đất khu vực sân bóng và cấp giấy chứng nhận diện tích đất sản xuất lúa. Nếu ông không đồng ý thì trả lại cho ông diện tích đất cấp sân bóng và thu hồi đất sản xuất lúa”*.

Ngày 13/6/2009, UBND Xã mời ông T làm việc để thực hiện theo Thông

báo số 53-VPUBND. Sau đó, ý kiến của ông T thống nhất thực hiện Thông báo là nhận lại đất cũ (sân bóng đá) và trả lại đất lúa cho Nhà nước; đồng thời xin nhận khoán số đất lúa.

Ngày 30/7/2009, Phòng Tài nguyên và Môi trường cùng với UBND Xã làm việc với ông T và ông T có ý kiến: Đồng ý lấy lại diện tích 3.200m² đất cấp sân bóng đá và trả lại 3.200m² đất lúa cho Nhà nước. Tuy nhiên, từ đó đến nay, nội dung kết luận nêu trên chưa được tổ chức thực hiện. Hiện trạng đất sân bóng đá Nhà nước vẫn quản lý và đã được đo đạc thống kê vào đất tổ chức (đất thể thao, do Ủy ban nhân dân xã THC quản lý) vào năm 2008 theo Chỉ thị 31/2007/CT-TTg ngày 14/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê quỹ đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất; Hồ sơ địa chính bản đồ địa chính đã được chỉnh lý làm đất sân bóng; phần đất nhận đổi thì ông T vẫn trực tiếp sử dụng cho đến nay.

Tháng 04/2018, ông Nguyễn Văn T đã thuê xe san lấp nâng cấp mặt bằng diện tích 650m² đất sân bóng đá.

Ngày 26/9/2018, UBND Huyện có Công văn số 288/UBND-NC về việc giữ y việc đổi đất giữa UBND xã THC với ông Nguyễn Văn T và yêu cầu ông T giao nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chỉnh lý biến động; đồng thời, thông báo đến ông T biết để xác lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích 3.200m² mà UBND xã THC đã đổi cho ông, nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện. Ông T không đồng ý với Công văn số 288/UBND-NC của UBND Huyện, Kết luận Thanh tra số 02/KL-UBND về việc Thanh tra việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn T. Ông T có đơn khiếu nại.

Ngày 31/3/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã thụ lý vụ án hành chính số 14/2020/TL-ST-HC về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai”. Ngày 01/7/2020, UBND huyện TH có Quyết định số 539/QĐ-UBND-ND về việc thu hồi thửa đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T.

Ngày 03/7/2020, ông T có đơn khởi kiện bổ sung gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp yêu cầu hủy Quyết định số 539/QĐ-UBND-ND của UBND huyện TH. Ngày 09/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp có Thông báo thụ lý vụ án. Đến ngày 20/01/2022, Tòa án mở phiên Tòa xét xử, tại phiên tòa, ông T đã chủ động xin rút lại đơn khởi kiện và được Tòa án chấp thuận đình chỉ vụ án. Đến ngày 01/7/2022, ông T có hành vi chôn trụ đá, lấn chiếm đất; UBND xã THC lập Biên bản số 01/BB-VPHC về vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Văn T. Đến ngày 12/7/2022, Chủ tịch UBND huyện TH ban hành Quyết định số 24/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn T.

Vì các lý do trên, UBND Huyện đã ban hành Công văn số 201/UBND-NC ngày 28/6/2022 trả lời đơn của ông Nguyễn Văn T. Ông T tiếp tục khiếu nại, Chủ tịch UBND Huyện không xem xét giải quyết.

Từ diễn biến như trên, Chủ tịch UBND huyện TH đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giải quyết giữ y Công văn số 201/UBND-NC ngày 28/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện TH về việc trả lời đơn của ông T và Quyết định số 24/QĐ-XPHC ngày 12/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện TH về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 06/2023/HC-ST ngày 04/7/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Hủy một phần Văn bản số 201/UBND-NC ngày 28/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TH đối với nội dung không giải quyết việc đất san lấp 250 xe, số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

+ Bác khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với yêu cầu hủy Quyết định số 24/QĐ-XPHC ngày 12/7/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TH về việc xử phạt vi phạm hành chính.

+ Hủy một phần Văn bản số 288/UBND-NC ngày 26/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện TH đối với phần: *“2. Ông Nguyễn Văn T phải di chuyển khối lượng đất đã đổ tại khu vực đất sân vận động xã THC, trả lại hiện trạng ban đầu như trước khi đổ đất”*.

+ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn T đòi Ủy ban nhân dân huyện TH bồi thường số tiền là 1.780.000.000đ (một tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 14/7/2023, người khởi kiện ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận nội dung yêu cầu phần khởi kiện còn lại của ông T, cụ thể: Hủy phần còn lại (phần không đồng ý bồi thường chênh lệch giá đất khi thu hồi đất) tại Công văn số 201/UBND-NC ngày 28/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện TH; hủy Quyết định số 24/QĐ-XPHC ngày 12/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện TH về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đồng thời, ông T trình bày thêm lý do của việc yêu cầu giải quyết cấp thêm diện tích đất 9.800m² là do hiện nay UBND xã THC chuyển mục đích sử dụng diện tích đất đã đổi của ông T vào việc xây dựng trường học, bệnh viện là không đúng với cam kết ban đầu sử dụng làm sân bóng.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện ông Nguyễn Văn T trình bày:

Trước khi UBND huyện TH ban hành Quyết định số 539/QĐ-UBND-

ND ngày 01/7/2020 thu hồi diện tích là 3.200m² thuộc thửa 211, 212, tờ bản đồ số 3, xã THC, huyện TH, thì toàn bộ diện tích đất này vẫn thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông T. Theo quy định chung của pháp luật thì cần phải xác định giá trị đất tại thời điểm có quyết định thu hồi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để bồi thường cho người có đất bị thu hồi. Vì vậy, ông T phải được bồi thường đối với diện tích đất bị thu hồi tại thời điểm ban hành Quyết định số 539/QĐ-UBND-ND ngày 01/7/2020. Chủ tịch UBND huyện TH lấy thời điểm đổi đất giữa ông T và UBND xã THC để xác định việc đổi đất này có giá trị ngang bằng là không có cơ sở. Mặt khác, UBND Huyện cũng chưa đưa ra được giá trị đất để so sánh, trong khi theo thị trường thì giá trị đất chuyên dùng tại vị trí Trung tâm Xã khác với giá trị đất ruộng xa Trung tâm Xã. Với những lý do nêu trên thấy rằng, người khởi kiện ông Nguyễn Văn T yêu cầu hủy toàn bộ Công văn số 201/UBND-NC ngày 28/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện TH là có căn cứ.

Đối với việc Chủ tịch UBND huyện TH ban hành Quyết định số 24/QĐ-XPHC ngày 12/7/2022 xử phạt vi phạm hành chính với lý do cho rằng ông Nguyễn Văn T lấn chiếm đất là không có căn cứ vì ông T chỉ trồng trụ đá để xác định vị trí các thửa đất tranh chấp chứ không lấn chiếm, không thoả mãn Điều 3 của Nghị định số 91/2019/CP.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện TH và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND huyện TH trình bày:

Việc đổi đất giữa ông T và UBND xã THC đã xong từ năm 1997 và việc đổi đất giữa hai bên đã được thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không ép buộc. Đất của ông T đổi cho UBND xã THC là đất phi nông nghiệp quy hoạch là đất thể dục thể thao làm sân bóng đá và đến nay vẫn quy hoạch làm sân bóng đá.

UBND huyện TH ban hành Quyết định số 539/QĐ-UBND-ND Ngày 01/7/2020 về việc thu hồi thửa đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T cho phù hợp với thực tế nêu trên. Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông T cho rằng, ông T phải được bồi thường đối với diện tích đất, đã đổi cho UBND xã THC vào năm 1997, theo giá trị đất tại thời điểm ban hành Quyết định số 539/QĐ-UBND-ND ngày 01/7/2020, là không có cơ sở. Việc ông T trồng trụ đá trên đất thuộc khu vực sân bóng đã ảnh hưởng dư luận xã hội, ảnh hưởng đến việc quản lý đất của chính quyền địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án là đúng nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận phần yêu cầu kháng cáo của ông T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tiến hành tổ tụng giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Về nội dung yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn T: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, hủy một phần Văn bản số 201/UBND-NC ngày 28/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện TH đối với nội dung không giải quyết việc đất san lấp 250 xe, với số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng); hủy một phần Văn bản số 288/UBND-NC ngày 26/9/2018 của UBND huyện TH đối với phần: “2. Ông Nguyễn Văn T phải di chuyển khối lượng đất đã đổ tại khu vực đất sân vận động xã THC, trả lại hiện trạng ban đầu như trước khi đổ đất”, là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án, có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của ông Nguyễn Văn T là không có cơ sở để chấp nhận, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận phần yêu cầu kháng cáo của ông T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn T nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 4 Điều 225 của Luật Tổ tụng hành chính.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] *Về việc tiến hành tổ tụng giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm.*

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

[2] *Về nội dung yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T.*

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành các quyết định hành chính bị khiếu kiện và các văn bản, quyết định hành chính có liên quan, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy;

[2.1a] Văn bản số 288/UBND-NC ngày 26/9/2018 về việc giữ y đôi đất giữa UBND xã THC với ông Nguyễn Văn T, được UBND huyện TH ban hành trả lời đơn của ông T là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại (sau đây gọi tắt là Văn bản số 288/UBND-NC)

[2.1b] Quyết định số 539/QĐ-UBND.NĐ ngày 01/7/2020 về thu hồi thửa đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Văn T đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01114.QSDĐ/A2 tại các thửa 211 và 212, tờ bản đồ số 3, diện tích 3.200m² do UBND huyện TH cấp, được UBND huyện TH ban hành là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai 2013 và đúng trình tự thủ tục theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ

Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013 được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 539/QĐ-UBND.NĐ).

[2.1c] Đối với Quyết định số 24/QĐ-XPHC ngày 12/7/2022 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối ông Nguyễn Văn T của Chủ tịch UBND huyện TH (sau đây gọi tắt là Quyết định số 24/QĐ-XPHC), Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Sau khi UBND huyện TH đã ban hành Quyết định số 539/QĐ-UBND.NĐ, đến ngày 10/6/2022 ông T vẫn thuê nhân công trồng 30 trụ đá trên thửa đất 211, 212. Ngày 01/7/2022, ông Phan Công S - Công chức địa chính xã THC lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông T do có hành vi lấn, chiếm đất, tự ý thuê nhân công trồng 30 trụ đá trên phần đất công do Nhà nước quản lý khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Diện tích đất vi phạm là 3.195m². Ông T không ký tên vào biên bản cũng như không nhận biên bản nên bị lập biên bản về việc không nhận biên bản vi phạm hành chính. Do vụ việc vượt thẩm quyền của UBND cấp xã nên ngày 04/7/2022 Chủ tịch UBND xã THC gửi Văn bản số 277/UBND-VP chuyển đến UBND huyện TH để giải quyết theo thẩm quyền. Theo đó, ngày 12/7/2022, Chủ tịch UBND huyện TH ban hành Quyết định số 24/QĐ-XPHC là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai được sửa đổi bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ. Đồng thời, về trình tự thủ tục, Chủ tịch UBND huyện TH ban hành Quyết định số 24/QĐ-XPHC là đúng theo quy định tại các Điều 58, Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi bổ sung theo Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[2.1d] Riêng đối với Văn bản số 201/UBND-NC ngày 28/6/2022 về việc trả lời đơn của ông T được Chủ tịch UBND huyện TH ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại. Tuy nhiên xét thấy, ngày 22/02/2022, ông T gửi đơn khiếu nại yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất chênh lệch khi đo đất, trong trường hợp này, UBND huyện TH cần phải áp dụng các quy định trong Luật Khiếu nại để ban hành quyết định giải quyết khiếu nại nhưng UBND Huyện đã ra văn bản trả lời cho ông T là chưa đúng trình tự thủ tục mà pháp luật quy định. Về vấn đề này Tòa án cấp sơ thẩm đã nêu ra để người bị kiện rút kinh nghiệm, là phù hợp.

[2.2] Về tính hợp pháp của căn cứ ban hành các quyết định hành chính bị khiếu kiện và các văn bản, quyết định hành chính có liên quan, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy;

[2.2a] Hồ sơ vụ án thể hiện, diện tích đất 3.200m² thuộc các thửa đất số 211 và 212, tờ bản đồ số 3, xã THC thuộc quyền sử dụng của hộ ông Nguyễn Văn T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01114.QSDĐ/A2 ngày 17/8/1993 của UBND huyện TH. Đến năm 1997, ông T đã đổi diện tích đất này cho UBND xã THC làm sân bóng đá và UBND xã THC đổi trả lại cho ông T phần đất ruộng có diện tích 3.200m² tọa lạc tại LX, thuộc ấp GB, xã THC, nguồn gốc là thuộc quỹ đất của Xã. Việc đổi đất không được hai bên lập văn bản nhưng thực tế đã được hai bên thực hiện xong từ năm 1997, không có tài liệu, chứng nào thể hiện có sự ép buộc hoặc còn có điều kiện khác kèm theo.

[2.2b] Ông T đã nhận và sử dụng phần đất đổi cho đến năm 2008 thì cho rằng có thiệt thòi nên đã gửi đơn yêu cầu cấp thêm 9.800m² đất. Ngày 26/9/2018, UBND huyện TH ban hành Văn bản số 288/UBND-NC trả lời đơn yêu cầu của ông T với nội dung cho rằng, việc đổi đất giữa UBND xã THC với ông T vào năm 1997 trên tinh thần tự nguyện giữa hai bên, diện tích đất ngang bằng và tương đồng về giá trị; các bên đã sử dụng đất ổn định đúng mục đích, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất. Vì vậy, UBND huyện TH giữ y đổi đất giữa UBND xã THC với ông T, đồng thời yêu cầu ông T giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01114.QSDĐ/A2 để chỉnh lý biến động, là phù hợp với tài liệu, chứng cứ của vụ án, có căn cứ.

[2.2c] Do ông T không thực hiện việc giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01114.QSDĐ/A2 cho UBND huyện TH để chỉnh lý biến động nên UBND huyện TH ban hành Quyết định số 539/QĐ-UBND.NĐ ngày 01/7/2020 thu hồi các thửa 211 và 212, tờ bản đồ số 3, diện tích 3.200m² trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Văn T đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01114.QSDĐ/A2, là có căn cứ.

[2.2d] Sau khi UBND huyện TH đã ban hành Quyết định số 539/QĐ-UBND.NĐ, đến ngày 10/6/2022 ông T vẫn thuê nhân công trồng 30 trụ đá trên diện tích là 3.195m² thuộc các thửa đất số 211, 212 đã bị thu hồi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Văn T đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01114.QSDĐ/A2 là đã có hành vi vi phạm lấn, chiếm đất phi nông nghiệp được quy định tại điểm c khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91/NĐ-CP ngày 19/11/2029 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Vì vậy, tại Quyết định số 24/QĐ-XPHC ngày 12/7/2022, Chủ tịch UBND huyện TH đã áp dụng quy định trên để xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T số tiền 70.000.000 đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2đ] Tại Văn bản số 201/UBND-NC ngày 28/6/2022, Chủ tịch UBND huyện TH trả lời không xem xét giải quyết đơn đề ngày 22/02/2022 của ông T yêu cầu bồi thường phân chênh lệch giá trị đất 1.680.000.000đ (một tỷ sáu trăm tám mươi triệu đồng) do việc này đã được UBND huyện TH trả lời tại Văn bản số 288/UBND-NC ngày 26/9/2018 về việc giữ y đổi đất giữa UBND xã THC với ông Nguyễn Văn T, là đúng.

[3] Từ những nhận định và căn cứ nêu trên nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật. Người khởi kiện ông Nguyễn Văn T kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của ông T; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện ông Nguyễn Văn T trình bày tại phiên tòa phúc thẩm là không phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[5] Quan điểm của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện TH và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND huyện TH trình bày tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm;

Đương sự kháng cáo ông Nguyễn Văn T phải nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

1- Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn T; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số: 06/2023/HC-ST ngày 04/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, các Điều 30, Điều 33, khoản 2 Điều 116, Điều 158, khoản 2 Điều 173, Điều 193, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 106 của Luật Đất đai năm 2003; các Điều 58, 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi bổ sung theo Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc Hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 18 của Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013 được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; điểm c khoản 4 Điều 14, điểm b khoản 2 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai được sửa đổi bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các

ngiht định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

+ Hủy một phần Văn bản số 201/UBND-NC ngày 28/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TH đối với nội dung không giải quyết việc đất san lấp 250 xe, số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

+ Hủy một phần Văn bản số 288/UBND-NC ngày 26/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện TH đối với phần: *“2. Ông Nguyễn Văn T phải di chuyển khối lượng đất đã đổ tại khu vực đất sân vận động xã THC, trả lại hiện trạng ban đầu như trước khi đổ đất”*.

1.2. Bác khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với yêu cầu hủy Quyết định số 24/QĐ-XPHC ngày 12/7/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TH về việc xử phạt vi phạm hành chính.

1.3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn T đòi Ủy ban nhân dân huyện TH bồi thường số tiền là 1.780.000.000đ (một tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng).

1.4. Về án phí hành chính sơ thẩm:

+ Người khởi kiện ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm; ông T được hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0014091 ngày 06/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

+ Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TH phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm.

2- Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm ông T đã nộp theo Biên lai thu tiền số: 0014205 ngày 17/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp; ông T đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 26 tháng 10 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp ;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN (16b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh